

Bản án số: 131/2017/DS-PT

Ngày: 15/9/2017

V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng đất về ranh đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Dũ**.

Các thẩm phán:

Ông Mai Thiện Kế.

Ông Nguyễn Khánh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường Sơn** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Tăng Thị Thúy Hằng**- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2017/TLPT-DS ngày 24 tháng 07 năm 2017, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất về ranh đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2017/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 150/2017/QĐ-PT ngày 3 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 127/QĐ-PT ngày 28/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Thái Thị Thu H (T)**, sinh năm 1949(Có mặt).

Địa chỉ: khóm X, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông **Võ Văn L**, sinh năm 1960.(Có mặt).

Địa chỉ: khóm X, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà **Trần Thị Thu T**, sinh năm 1973 (Có mặt).

3.2 Ông **Trần Thanh T**, sinh năm 1977(vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thanh T: Bà **Thái Thị Thu H**, theo văn bản ủy quyền đề ngày 13/2/2017.

Cùng địa chỉ: số 39 khóm X, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

3.3 Bà **Lý Thị Nhỏ K**, sinh năm 1961(Có mặt).

3.4 Bà **Dương Thị Kim T**, sinh năm 1993(Vắng mặt).

3.5 Ông **Võ Long K**, sinh năm 1985(Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị Kim T và ông Võ Long K:
Ông Võ Văn L, theo văn bản ủy quyền đề ngày 13/2/2017.

Cùng địa chỉ: khóm X, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

3.6 Bà **Võ Thị Khánh L**, sinh năm 1987(Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đ.

3.7 Ông **Quách Học M**, sinh năm 1956(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Trung N, khóm X, phường Y, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

4. Người làm chứng:

4.1. **Lý Thị B**, sinh năm 1961(Có mặt).

Địa chỉ: khóm X, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

4.2. **Nguyễn Thái N**(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm X, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

5. Người kháng cáo: Bị đơn ông Võ Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2015, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thái Thị Thu H, đồng thời bà H cũng là người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên ông Trần Thanh T trình bày:

Bà có phần đất diện tích 864m², thuộc thửa 271, tờ bản đồ số 04 là do mẹ của bà để lại cho bà quản lý sử dụng, đất tọa lạc tại khóm X, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng và bà đã được Ủy ban nhân dân huyện V (nay là thị xã V) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 14/6/1997.

Diện tích đất của bà nêu trên, Hướng Đông giáp với hai hộ là ông Võ Văn L và bà Lý Thị B, hai hộ này đang quản lý sử dụng của một phần diện tích thửa đất số 268, tờ bản đồ số 04. Vào khoảng năm 2006, giữa bà với ông Quách Học M và ông L có thỏa thuận xây đường mương nước bằng gạch để thoát nước chung, khi đó ông M là người ra vật tư, ông L là người ra công và thuê thợ xây, còn bà thì không có ra công vì xây trên phần đất của bà. Đến năm 2015, con của bà đốt cỏ trên phần đất trống của gia đình bà, khi đó có khói bay qua nhà của ông L nên ông L rượt con của bà đánh và có lời lẽ xúc phạm đến gia đình bà. Từ đó, hai bên mới phát sinh tranh chấp. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã V giải quyết buộc ông Võ Văn L trả lại cho bà diện tích đất đã xây đường mương nước và một phần diện tích đất trên lề đường mương nước sát nhà ông L là 11,3m².

Tại các bản tự khai và trình bày ý kiến ngày 26/11/2015, ngày 14/10/2016, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Văn L, đồng thời

ông L cũng là người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Long K và bà Dương Thị Kim T trình bày:

Phần đất có căn nhà của ông đang ở hiện nay trước đây ông mua của bà Lâm Thị P (bà P hiện nay đã chết) tại khóm X, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng để cất nhà ở, tính đến thời điểm hiện nay trên 20 năm. Phần đất này nằm phía sau nhà của ông Quách Học M. Phía tây, giáp với phần đất trống ở phía sau nhà của bà H. Sau khi mua đất của bà P ông đã cất nhà ở. Do nhà của ông nằm ở sau nhà của ông Quách Học M, nhà của ông M có con mương đất nên ông cũng đào con mương đất nối tiếp con mương của ông M để thoát nước ra sông, việc ông cất nhà và đào con mương nước không xảy ra tranh chấp.

Trước năm 2000, ông Quách Học M xây lại nhà, không xài con mương cũ mà đút ống xài nhờ con mương nước của ông nên thoát nước không kịp, do đó nhà bị ngập. Năm 2002, ông nói với ông M về đường mương nước ngập thì ông M xin được ra tiền mua vật tư để xây con mương của ông cho thông thoáng để gia đình ông M được xài nhờ, còn ông thì ra tiền mướn thợ xây. Trong lúc xây đường mương, bà H ở kế bên biết nhưng không tranh chấp bởi vì thực tế con mương nằm trên đất của ông.

Đến đầu năm 2015, con trai của bà H làm cỏ trên phần đất trống sau nhà của bà và đốt cháy lan qua vách tường nhà ông nên ông mới nói với con của bà H nhưng con của bà H có những lời lẽ hỗn hào, từ đó giữa ông với bà H mới xảy ra tranh chấp. Bà H cho rằng ông xây đường mương nước trên đất của bà lấn chiếm 11,3m² thì ông không đồng ý vì đường mương nước là ông xây trên phần đất của ông. Do đó, ông đề nghị Tòa án bác đơn yêu cầu khởi kiện của bà H và ổn định con mương nước để ông được tiếp tục sử dụng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/11/2016, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Học M trình bày:

Ông là người ở giáp ranh với nhà của bà H và ông L, phần đất mà căn nhà ông đang tọa lạc tại khóm X, phường V trước đây ông mua của ông Lý Cáo T và ông đã cất nhà vào năm 2003, thời điểm này ông đã thấy phía sau nhà ông đã có đường nước rồi nhưng kéo dài cặp theo nhà của ông L đến đoạn nào thì ông không biết (do ông ít đi ra phía sau).

Vào năm 2004 – 2005, đường nước trên do nước chảy dơ quá nên giữa ông với bà H và ông L có thỏa thuận là ông hùn (bỏ ra) vật tư, ông L thì mướn thợ xây, còn bà H cho rằng xây trên đất của bà H nên bà không ra công, vật tư. Đến năm 2009, ông về Chợ V ở. Căn nhà giáp ranh với bà H và ông L ông để lại cho người làm ở. Theo ông gia đình ông L chỉ có đường nước xây gạch trên là đường mương thoát nước duy nhất để thải nước sinh hoạt. Việc trước đây khi xây đường mương gạch trên phần đất của ai thì ông cũng không biết, các bên chỉ thỏa thuận là để thoát nước chung và ông không có yêu cầu xem xét giá trị vật tư mà ông đã hùn khi Tòa án giải quyết tranh chấp giữa các bên.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thu T trình bày: Thống nhất với lời trình bày của mẹ bà là bà Thái Thị Thu H.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Nhỏ K trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chồng bà là ông Võ Văn L.

Sự việc được Tòa án nhân dân thị xã V thụ lý, giải quyết. Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2017/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Áp dụng: Điều 5, Khoản 9 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 146, Điều 147, Điều 156, Điều 157, Điều 164, Điều 165, Điều 166, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 2 Điều 229, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 202 và Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27.02.2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị Thu H về việc yêu cầu bị đơn ông Võ Văn L trả lại phần đất có diện tích 11,3m², thuộc thửa 271, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại Khóm X, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Buộc bị đơn ông Võ Văn L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bao gồm: Bà Lý Thị Nhỏ K, bà Võ Thị Khánh L, bà Dương Thị Kim T và ông Võ Long K có trách nhiệm trả lại phần đất thuộc đường mương nước xây gạch có tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp phần đất tranh chấp còn lại (giáp nhà ông Võ Văn L), có số đo 20,57m; đo từ vách nhà sau của ông L kéo về Hướng Bắc;

+ Hướng Tây giáp phần đất của bà Thái Thị Thu H, có số đo 20,54m (đo từ ngang vách nhà sau của ông L kéo về Hướng Bắc);

+ Hướng Nam giáp phần đường mương thoát nước còn lại của bà Thái Thị Thu H có số đo 0,4m (đo từ giáp ranh giữa nhà ông L với ông Thạch S kéo về Hướng Tây 5,65m + 0,21m rồi đến phần tranh chấp buộc trả là 0,4m).

+ Hướng Bắc giáp phần đất (đường mương thoát nước còn lại) của bà Thái Thị Thu H đang sử dụng có số đo 0,4m (đo từ giáp căn nhà ông Thạch S kéo về Hướng Tây 6,18m + 0,09m rồi đến phần tranh chấp buộc trả là 0,4m).

Diện tích 7,8m².

- Ổn định phần diện tích đất tranh chấp còn lại cho ông Võ Văn L có số đo tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp nhà của ông Võ Văn L, có số đo 20,57m (đo từ vách nhà sau của ông L kéo về Hướng Bắc);

+ Hướng Tây giáp phần đất thuộc đường mương nước xây gạch, có số đo 20,54m (đo từ ngang vách nhà sau của ông L kéo về Hướng Bắc);

+ Hướng Nam giáp phần đường mương thoát nước còn lại của bà Thái Thị Thu H có số đo 0,21m (đo từ giáp ranh giữa nhà ông L với ông Thạch S kéo về Hướng Tây 5,65m rồi đến phần tranh chấp được ổn định là 0,21m).

+ Hướng Bắc giáp phần đất thuộc đường mương còn lại của bà H đang sử dụng có số đo 0,09m (đo từ giáp căn nhà ông Thạch S kéo về Hướng Tây 6,18m rồi đến phần tranh chấp được ổn định là 0,09m).

Diện tích 3,5m².

(Kèm theo sơ đồ vị trí đất tranh chấp).

- Buộc bị đơn ông Võ Văn L cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lý Thị Nhỏ K, bà Võ Thị Khánh L, bà Dương Thị Kim T và ông Võ Long K có trách nhiệm thanh toán số tiền 175.000 đồng tương ứng với diện tích đất được ổn định là 3,5m² cho bà Thái Thị Thu H.

- Buộc bị đơn ông Võ Văn L cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lý Thị Nhỏ K, bà Võ Thị Khánh L, bà Dương Thị Kim T và ông Võ Long K có trách nhiệm đốn 01 cây xoài loại A nằm trên phần đất tranh chấp mà ông được ổn định nhưng có phần thân cây bị đổ (ngiêng) qua phần đất của bà Thái Thị Thu H.

- Kiến nghị UBND thị xã V thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR146925, ngày 09/11/2015 do UBND thị xã V cấp cho ông Võ Văn L và bà Lý Thị Nhỏ K để điều chỉnh đúng với thực tế khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí định đo đạc định giá, quyền nghĩa vụ của đương sự tại giai đoạn thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/6/2017, bị đơn ông Võ Văn L kháng cáo bản án sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã V tỉnh Sóc Trăng, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét bản án dân sự sơ thẩm như sau:

- Hủy toàn bộ bản án số 11/2017/DS-ST ngày 22/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã V để ông được tiếp tục sử dụng con mương nước tranh chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà Thái Thị Thu H, không rút đơn khởi kiện; bị đơn ông Võ Văn L thay đổi nội dung đơn kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và ổn định đường mương nước cho ông.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát là trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm thì Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật về tố tụng và đề

ngợi Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị Khánh L, bà Loan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Loan theo thủ tục chung.

Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông Võ Văn L về hình thức còn trong hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*** Về nội dung:**

[2] Bị đơn Võ Văn L kháng cáo yêu cầu cầu phúc thẩm hủy toàn bộ bản án số 11/2017/DS-ST ngày 22/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã V để ông được tiếp tục sử dụng con mương nước tranh chấp vì Ông L cho rằng phần diện tích đường nước đang tranh chấp được xây dựng trên phần đất của gia đình ông. Trong quá trình xây dựng và sử dụng đường nước gia đình bà H có biết nhưng không tranh chấp, đến khi ông và con bà H xảy ra mâu thuẫn bà H mới kiện ông ra Tòa cho rằng ông xây dựng trên phần đất của bà H. Thì thấy, theo lời thừa nhận của ông L và ông M phần đường nước này do ông M là người bỏ tiền mua vật tư, ông L là người bỏ công xây dựng, ngoài ra ông M còn trình bày ông có nghe bà H nói là xây trên phần đất của bà H nên bà H không bỏ gì ra, lời thừa nhận trên là phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn bà H. Mặt khác, nhà ông L đã xây dựng nhà từ lâu, và phần vách tường nhà chỉ giáp với phần mương nước, không bao trùm lên phần đường thoát nước. Tại các biên bản xác minh ngày 09/11/2016 và ngày 09/12/2016 ông Thạch S (là thợ xây đường nước trước đây do ông L thuê) và ông Nguyễn Thái N (trưởng ban nhân dân khóm X) đều xác nhận con mương nằm trên phần đất của bà H. Đồng thời theo kết quả biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/2/2016 của Tòa án nhân dân huyện M, Phần diện tích đất tranh chấp 11,3m² nằm trong hiện trạng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0110 QSDĐ/58070408, ngày 14/6/1997 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã V) cấp cho hộ bà Thái Thị Thu H. Ngoài ra, Vào ngày 13/10/2015, bà B (bà Bi là em vợ của ông L) có văn bản trình bày đoạn đường nước trên thuộc đất của bà H và đồng ý ký tên trả lại cho bà H có xác nhận của Trưởng ban khóm X và có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường V. Việc ông L trình bày gia đình ông chỉ có một đường thoát nước nếu giải tỏa con mương trả lại đất cho bà H thì sẽ ảnh hưởng đến sinh hoạt gia đình ông. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã ổn định cho ông phần diện tích 3,5m² (có tứ cận kèm theo) phần đất này gia đình bị đơn có thể xây dựng đường thoát nước sinh hoạt bình thường, ông có thể đặt ống nước 90cm để thoát nước, không có cản trở gì. Từ đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Thu H yêu cầu bị đơn ông Võ Văn L trả lại phần đất có diện tích 11,3m² (trong đó buộc ông L trả lại 7,8m² và trả giá trị 3,5m²) thuộc thửa 271, tờ

bản đồ số 04, tọa lạc tại Khóm X, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, kháng cáo của ông L cũng không được phía nguyên đơn chấp nhận, đồng thời ngoài lời trình bày ra ông L cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ. Do đó kháng cáo của bị đơn ông L là không có cơ sở chấp nhận.

Lời đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn ông Võ Văn L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Võ Văn L;

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2017/DS-ST ngày 22/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng:

1.1 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị Thu H về việc yêu cầu bị đơn ông Võ Văn L trả lại phần đất có diện tích 11,3m², thuộc thửa 271, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại Khóm X, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Buộc bị đơn ông Võ Văn L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bao gồm: Bà Lý Thị Nhỏ K, bà Võ Thị Khánh L, bà Dương Thị Kim T và ông Võ Long K có trách nhiệm trả lại phần đất thuộc đường mương nước xây gạch có tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp phần đất tranh chấp còn lại (giáp nhà ông Võ Văn L), có số đo 20,57m; đo từ vách nhà sau của ông L kéo về Hướng Bắc;

+ Hướng Tây giáp phần đất của bà Thái Thị Thu H, có số đo 20,54m (đo từ ngang vách nhà sau của ông L kéo về Hướng Bắc);

+ Hướng Nam giáp phần đường mương thoát nước còn lại của bà Thái Thị Thu H có số đo 0,4m (đo từ giáp ranh giữa nhà ông L với ông Thạch S kéo về Hướng Tây 5,65m + 0,21m rồi đến phần tranh chấp buộc trả là 0,4m).

+ Hướng Bắc giáp phần đất (đường mương thoát nước còn lại) của bà Thái Thị Thu H đang sử dụng có số đo 0,4m (đo từ giáp căn nhà ông Thạch S kéo về Hướng Tây 6,18m + 0,09m rồi đến phần tranh chấp buộc trả là 0,4m).

Diện tích 7,8m².

- Ổn định phần diện tích đất tranh chấp còn lại cho ông Võ Văn L có số đo tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp nhà của ông Võ Văn L, có số đo 20,57m (đo từ vách nhà sau của ông L kéo về Hướng Bắc);

+ Hướng Tây giáp phần đất thuộc đường mương nước xây gạch, có số đo 20,54m (đo từ ngang vách nhà sau của ông L kéo về Hướng Bắc);

+ Hướng Nam giáp phần đường mương thoát nước còn lại của bà Thái Thị Thu H có số đo 0,21m (đo từ giáp ranh giữa nhà ông L với ông Thạch S kéo về Hướng Tây 5,65m rồi đến phần tranh chấp được ổn định là 0,21m).

+ Hướng Bắc giáp phần đất thuộc đường mương còn lại của bà H đang sử dụng có số đo 0,09m (đo từ giáp căn nhà ông Thạch S kéo về Hướng Tây 6,18m rồi đến phần tranh chấp được ổn định là 0,09m).

Diện tích 3,5m².

(Kèm theo sơ đồ vị trí đất tranh chấp).

- Buộc bị đơn ông Võ Văn L cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lý Thị Nhỏ K, bà Võ Thị Khánh L, bà Dương Thị Kim T và ông Võ Long K có trách nhiệm thanh toán số tiền 175.000 đồng tương ứng với diện tích đất được ổn định là 3,5m² cho bà Thái Thị Thu H.

- Buộc bị đơn ông Võ Văn L cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lý Thị Nhỏ K, bà Võ Thị Khánh L, bà Dương Thị Kim T và ông Võ Long K có trách nhiệm đốn 01 cây xoài loại A nằm trên phần đất tranh chấp mà ông được ổn định nhưng có phần thân cây bị đổ (ngiêng) qua phần đất của bà Thái Thị Thu H.

- Kiến nghị UBND thị xã V thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR146925, ngày 09/11/2015 do UBND thị xã V cấp cho ông Võ Văn L và bà Lý Thị Nhỏ K để điều chỉnh đúng với thực tế khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Về án phí:

Bị đơn ông Võ Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và 200.000 đồng án phí không có giá ngạch đối với số tiền mà ông phải thanh toán giá trị quyền sử dụng đất cho bà Thái Thị Thu H.

Bà Thái Thị Thu H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 008575 ngày 28/10/2015 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã V.

1.3 Về chi phí thẩm định đo đạc và định giá:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị Thu H được chấp nhận nên buộc ông Võ Văn L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lý Thị Nhỏ K, bà Võ Thị Khánh L, bà Dương Thị Kim T và ông Võ Long K có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Thái Thị Thu H số tiền 1.145.000 đồng do bà H đã nộp tạm ứng trước chi phí thẩm định đo đạc và định giá tài sản.

2. Án phí phúc thẩm dân sự: Ông Võ Văn L phải chịu. 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005562 ngày 08/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V. Án phí phúc thẩm ông Võ Văn L đã nộp xong.

Quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hiệu lực Bản án phúc thẩm: Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thị xã V;
- Chi cục THADS thị xã V;
- Các đương sự;
- Lưu: HS-TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Dũ